

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày: 08 - 01 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lại Thị Đắc.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 366/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 437/2017/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Tuấn Đ; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/8/1999; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 13 lô S, Đường Z, Phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn U và bà Trần Thị Bích Y; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 13/9/2017. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1978; nơi cư trú: 330/4/17 Đường D, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Lê Thanh P, sinh năm 1986; nơi cư trú: 3099/32 Đường H, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979; nơi cư trú: 2683A/63/1E Đường H, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn Ngọc G; sinh năm: 1976; nơi cư trú: 125/150B Đường D, Phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 04/9/2017, tại tiệm game số 180 Đường D, Phường B, Quận X, Nguyễn Trần Tuấn Đ đang ngồi chơi game ở trong tiệm, thì Đ nhìn thấy anh Nguyễn Ngọc S điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-694.22 đến và dựng xe trước cửa tiệm trên. Sau đó, anh S vào trong tiệm và để chìa khóa xe trên bàn. Lúc này, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh S bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Đ quan sát thấy anh S đang ngủ, Đ đến lấy chìa khóa xe ra ngoài mở khóa xe của anh S và lấy xe đi.

Sau đó, Đ điều khiển đến tiệm game (không nhớ địa chỉ) ở Quận 7 gặp và nhờ Maha Mach Noor tìm nơi bán xe. Maha Mach Noor đồng ý và liên lạc với Lê Hoàng V nhờ tìm người mua xe, V đồng ý. Khi Maha Mach Noor và Đ gặp V thì V liên hệ với Lê Thanh P nhờ tìm người mua xe của Đ nên P liên hệ và được Nguyễn Thanh H đồng ý mua xe. V và P điều khiển xe của Đ chiếm đoạt được đem đi bán cho H được 3.500.000 đồng. V đưa cho Đ 3.000.000 đồng, Đ cho V 100.000 đồng, còn lại đã tiêu xài hết. Nguyễn Thanh H sau khi mua xe biển số 59T1-694.22, thì H đã tháo phụ tùng xe bán cho 02 thanh niên (không rõ lai lịch) được 4.000.000 đồng nên không thu hồi xe được.

Ngày 13/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 có bản kết luận định giá tài sản, xác định giá trị còn lại thực tế của chiếc xe biển số 59T1-694.22 là 13.643.000 đồng. Bị hại anh Nguyễn Ngọc S yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng.

Vật chứng: 01 USB hiệu SanDiSK màu đỏ - đen ghi lại hình ảnh Nguyễn Trần Tuấn Đ chiếm đoạt xe gắn máy hiện Công an đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 354/CT-VKS ngày 29/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Trần Tuấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 15 tháng tù theo khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 USB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, Nguyễn Trần Tuấn Đ lợi dụng lúc anh Nguyễn Ngọc S ngủ, Đ lén lút lấy chìa khoá xe và chiếm đoạt xe gắn máy biển số 59T1-694.22 của anh S. Qua định giá chiếc xe trị giá là 13.643.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Đối với Moha Mach Noor và Lê Hoàng V qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiếp tục điều tra, làm rõ nên không đề cập giải quyết.

[4] Đối với Nguyễn Thanh H và Lê Thanh P không biết xe gắn máy biển số 59T1-694.22 do Nguyễn Trần Tuấn Đ phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 USB hiệu SanDiSK màu đỏ - đen, anh Nguyễn Ngọc G không yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu huỷ theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Tuấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Tuấn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Tuấn Đ bồi thường cho Nguyễn Ngọc S 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Nguyễn Ngọc S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Nguyễn Trần Tuấn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: USB hiệu SanDiSK màu đỏ - đen.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 218/PNK ngày 12/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp

